

Bản án số: 24/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 18/6/2021

V/v: “Tranh chấp HNGĐ”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hải Đăng

Bà Nguyễn Thị Cương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 05/TB-TA ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1997 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B Đ, xã B Đ, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

**\* Bị đơn:** Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T Đ, xã Đ K, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2020, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn H ngày 21 tháng 3 năm 2016 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn T D, xã Đ K, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống trong thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng

nói chung. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng không được nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Bùi T N, sinh ngày 04/9/2016. Hiện nay cháu N đang sinh sống cùng với chị A, khi ly hôn chị A xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, quyền sử dụng đất chung, các khoản nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Đối với bị đơn anh Bùi Văn H:** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành các thủ tục tố tụng đối với anh Bùi Văn H nhưng không gặp được anh H. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật cho ông Bùi V M là bố đẻ anh H nhận thay, quá trình làm việc với ông M xác định ông M đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc và không gửi văn bản ghi ý kiến của anh H cho Tòa án. Do vậy, không có lời khai của anh Bùi Văn H trong hồ sơ vụ án.

\* Tại biên bản xác minh đối với ông Bùi Văn M là bố đẻ anh Bùi Văn H cho biết: Chị A và anh H kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị A và anh H về chung sống với gia đình ông M tại thôn T D, xã Đ K, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang đến tháng 9 năm 2017 chị A và anh H đi làm ăn kinh tế tại Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị A và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, gia đình đã động viên, khuyên bảo chị A và anh H nhiều lần nhưng không thành. Chị A và anh H đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Nay chị A xin ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A và anh H ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Bùi T N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

\* Tại biên bản xác minh đối với đại diện thôn T D, xã Đ K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cung cấp như sau: Chị A và anh H kết hôn tháng 3 năm 2016 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị A và anh H chung sống với nhau tại nhà ông M tại thôn T D, xã Đ K. Vợ chồng chị A, anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân là do chị A và anh H có nhiều bất đồng về quan điểm, chị A và anh H đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay, chị A trở về nhà mẹ đẻ tại L N sinh sống, anh H đi làm ăn thỉnh thoảng mới trở về nhà. Nay chị A làm đơn xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị A và anh Bùi Văn H đều vắng mặt.

*Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

\* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Bùi T N, sinh ngày 04/9/2016 cho chị A nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình: Xin ly hôn, nuôi con.

Bị đơn anh Bùi Văn H có địa chỉ tại xã Đ K, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị A vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Bùi Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn

nhân gia đình. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay, từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, phía gia đình anh H đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh H trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị A được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng chị A, anh H có 01 con chung là cháu Bùi T N, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2016. Hiện nay cháu N đang sinh sống cùng với chị A, khi ly hôn chị A có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy: Từ khi ly thân chị A là người trực tiếp nuôi con chung, cháu N hiện khỏe mạnh và phát triển bình thường. Mặt khác cháu N hiện còn nhỏ cần có sự quan tâm và chăm sóc của mẹ nên cần giao cháu N cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, quyền sử dụng đất chung, các khoản nợ chung: Qua lời khai của chị A và kết quả xác minh tại gia đình anh H xác định vợ chồng chị A và anh H không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi T N, sinh ngày 04/9/2016 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp đủ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0004620 ngày 30/12/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Đ K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Hùng**